TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 06/2020/QĐST-KDTM	T.S, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2020/TLST- KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.Đ; Địa chỉ: Số 21 C.L, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hang TMCP Q.Đ; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 K.L, đường P.N.T, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N; Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đinh Thị L; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MBAMC (Theo văn bản ủy quyền số 1239/UQ-MBAMC ngày 12/3/2020).

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 K.L, đường P.N.T, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Văn T sinh năm 1969; Bà Trương Thị Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn K.T, xã H.M, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Trương Thị Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; Anh Trần Văn T1 sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn K.T, xã H.M, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, anh T1: Bà Trương Thị Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn T, bà Trương Thị Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q.Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 25/11/2020 là 2.097.342.604 đồng, trong đó nợ gốc 1.845.012.317 đồng, nợ lãi 252.330.287 đồng theo hợp đồng tín dụng số 776403.18.029.3250029.TD ngày 11/9/2018.

Ông T, bà Th thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 776403.18.029.3250029.TD ngày 11/9/2018 và khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 26/11/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ông T, bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q.Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 06, diện tích 124m^2 và thửa số 168, tờ bản đồ số 06, diện tích 170m^2 (Nay là thửa số 110, tờ bản đồ số 61, diện tích 285,1m^2) ở thôn K.T, xã H.M, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 406820, vào sổ cấp GCN số 04294 do UBND huyện T.S nay là thị xã T.S cấp ngày 11/7/2002 cho hộ ông Trần Văn T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà Th đối với Ngân hàng MB. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB.

- Về án phí: Ông T, bà Th phải chịu 36.973.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q.Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0003790 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX T.S;
- CCTHADS TX T.S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị H Thanh